



SỐ: 25/2022/TTE-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 trên BCTC riêng và hợp nhất

Kon Tum, ngày ..5.. tháng ..4.. năm 2023

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

Thực hiện quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin theo quy định, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh xin báo cáo về việc chênh lệch các chỉ tiêu trên kết quả kinh doanh năm 2022 (kỳ từ ngày 01/01/2022 – 31/12/2022) trên BCTC riêng và BCTC hợp nhất so với cùng kỳ năm 2021, như sau.

### A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

**Chênh lệch kết quả kinh doanh năm 2022 trên báo cáo tài chính riêng như sau:**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG						
		Năm 2022 (sau kiểm toán)	Năm 2021 (sau kiểm toán)	Chênh lệch năm 2022/năm 2021	+/-%	Năm 2022 (trước kiểm toán)	C.lệch BC trước/sau kiểm toán	+/-%
1	Doanh thu bán hàng	67.817.706	64.885.743	2.931.963	5%	67.817.706	-	-0%
2	Lợi nhuận gộp bán hàng	44.662.297	41.920.493	2.741.804	7%	44.662.297	-	0%
3	Doanh thu tài chính	30.186.053	85.789	30.100.264	-	14.820.563	15.365.490	104%
4	Chi phí tài chính	69.296.972	17.325.118	51.971.854	-	53.895.289	15.401.683	29%
5	Chi phí QLDN	4.581.063	3.374.240	1.206.823	36%	4.581.063	-	0%
6	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	970.315	21.306.924	(20.336.609)	-95%	1.006.508	(36.193)	-4%
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	929.382	21.110.871	(20.181.489)	-96%	965.575	(36.193)	-4%
8	Thuế TNDN	285.636	119.405	166.231	139%	305.366	(19.730)	-6%
9	Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ	643.746	20.991.466	(20.347.720)	-97%	660.209	(16.463)	-2%

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng năm 2022 giảm 97% với cùng kỳ năm 2021, tương đương giảm 20,34 tỷ đồng, là do : năm 2022, doanh nghiệp thực hiện chi trả lãi vay trái phiếu, tổng chi phí lãi vay trái phiếu phải trả chiếm tỉ lệ cao ( khoảng 40%) trong cơ cấu chi phí tài chính của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2022 trên báo cáo tài chính riêng giảm thêm 16.46 triệu đồng so với báo cáo đã công bố là do chênh lệch giữa 2 nhóm doanh thu và chi phí tài chính trong kỳ, cụ thể:

+ Doanh thu tài chính (sau kiểm toán) tăng 15.36 tỷ đồng, đây là nguồn lãi phát sinh và tiền chi phí cơ hội của hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (thu từ ông Trần Văn Hải).

+ Chi phí tài chính (sau kiểm toán) tăng 15,40 tỷ đồng, doanh nghiệp ghi nhận thêm chi phí phát hành trái phiếu và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư

## B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Chênh lệch kết quả kinh doanh năm 2022 trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:**

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

STT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT						
		Năm 2022 (sau kiểm toán)	Năm 2021 (sau kiểm toán)	Chênh lệch năm 2022/năm 2021	+/-%	Năm 2022 (trước kiểm toán)	C.lệch BC trước/sau kiểm toán	+/-%
1	Doanh thu bán hàng	153.137.757	143.283.066	9.854.691	7%	153.137.757	-	0%
2	Lợi nhuận gộp bán hàng	100.252.391	91.720.470	8.531.921	9%	100.252.421	(30)	0%
3	Doanh thu tài chính	30.255.103	8.110.769	22.144.334	273%	14.889.613	15.365.490	103%
4	Chi phí tài chính	91.938.554	69.167.216	22.771.338	33%	88.462.732	3.475.822	4%
5	Chi phí QLDN	6.454.940	4.777.121	1.677.819	35%	8.860.490	(2.405.550)	-27%
6	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	28.136.725	25.886.902	2.249.823	9%	17.818.812	10.317.913	58%
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	26.786.209	25.713.483	1.072.726	4%	16.468.296	10.317.913	63%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.801.415	27.767.900	(5.966.485)	-21%	14.812.815	6.988.600	47%

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 giảm 21% với cùng kỳ năm 2021, tương đương giảm 5,96 tỷ đồng, là do:

+ Năm 2022, chi phí quản lý tăng 1,67 tỷ đồng, nhằm phục vụ công tác sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý của doanh nghiệp, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy ngày nâng cao.

+ Khoản lỗ 3,97 tỷ đồng được ghi nhận từ hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2022 trên báo cáo tài chính riêng tăng thêm 6,97 tỷ đồng so với báo cáo đã công bố, là do doanh thu tài chính đem lại, đây là nguồn nguồn lãi phát sinh và tiền chi phí cơ hội của hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Trên đây là các giải trình về biến động các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

*Trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (B/c)
- HĐQT Công ty (B/c)
- Lưu

**CTCP ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Dinh Xuân Hoàng*

